

Số: 08/2026/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 07 tháng 01 năm 2026 của anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người yêu cầu:* Anh **Trần Phương N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Hưng Yên

* *Người yêu cầu:* Chị **Vũ Thị Như A**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên

- Đơn yêu cầu ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại toà án ngày 26 tháng 01 năm 2026 của anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A thống nhất khụng cú con chung và khụng yêu cầu Toà ỏn giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Trần Phương N và chị Vũ Thị Như A thống nhất khụng cú tài sản chung, khụng cú nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Hưng Yên;
- UBND xã Đ (*Theo GCNKH số 23 ngày 01/10/2022 của UBND xã Đ*);
- Anh N, chị Như A;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Hải Yến